

Số: **672** /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày **31** tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 21/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch hành động) với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; quản lý và giám sát biến đổi khí hậu và tăng cường khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực chủ yếu của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020, góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cùng cố và tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu, nâng cao được năng lực quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu;

- Khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu của từng lĩnh vực thuộc ngành tài nguyên môi trường được cải thiện thông qua việc xác định và triển khai một số giải pháp cụ thể nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Các yếu tố biến đổi khí hậu được tích hợp, lồng ghép vào các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và các ngành, lĩnh vực liên quan;

- Hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu được đẩy mạnh;

- Nhận thức về biến đổi khí hậu được nâng cao.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Căn cứ các hoạt động ưu tiên của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016-2020 được quy định tại:

- Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu (năm 2011);

- Chương 4: Ứng phó với biến đổi khí hậu của Luật Bảo vệ môi trường (năm 2014);

- Chương 5: Giám sát biến đổi khí hậu của Luật Khí tượng thủy văn (năm 2015);

- Nghị quyết số 73/NQ-CP của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh (năm 2016);

- Quyết định số 2053/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (năm 2016);

Bộ Tài nguyên và Môi trường xác định các nhóm nhiệm vụ trọng tâm về biến đổi khí hậu cần triển khai trong giai đoạn 2016-2020 như sau

1. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về biến đổi khí hậu ở Việt Nam

- Thực hiện các nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu trong Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

- Xây dựng lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu;

- Xây dựng Hệ thống quốc gia về đo đạc, báo cáo và thẩm tra (MRV) các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xây dựng Kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu;

- Xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng Luật Biến đổi khí hậu của Việt Nam;

- Xây dựng hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

2. Đánh giá khí hậu quốc gia, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam

- Đánh giá khí hậu quốc gia và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu của Việt Nam;

- Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai (bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, trượt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn,...);

- Cập nhật kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Cập nhật kịch bản Biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam;

3. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực

- Phổ biến kiến thức nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; cơ hội của biến đổi khí hậu; Đóng góp do quốc gia tự quyết định; Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất;

- Xây dựng tài liệu và tập huấn kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các vùng dễ bị tổn thương;

- Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao về biến đổi khí hậu cho ngành tài nguyên môi trường.

4. Triển khai một số hoạt động cấp bách về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, gồm: Xây dựng mô hình số độ cao độ chính xác cao phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và Điều tra, khảo sát, phân vùng lũ quét ở khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và xây dựng thí điểm hệ thống giám sát hỗ trợ ra quyết định cảnh báo cho những khu vực có nguy cơ lũ quét cao phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các vùng kinh tế trọng điểm và toàn quốc tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở thực hiện rà soát, cập nhật theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Xác định sự thay đổi, biến động về diện tích, chất lượng đất do tác động của nước biển dâng, sa mạc hóa, sạt lở, xói mòn, ...;

- Phân vùng biển, đảo phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên biển, đảo đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Xác định sức chịu tải của các thành phần môi trường cho từng khu vực trên phạm vi cả nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Phân vùng nền địa chất ven biển Việt Nam trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Kiểm kê khí nhà kính quốc gia, xây dựng Thông báo quốc gia lần thứ ba (TNC) và Báo cáo cập nhật hai năm một lần lần thứ hai (BUR2) theo quy định của Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm cho các vùng kinh tế trọng điểm và toàn quốc tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở thực hiện rà soát, cập nhật theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;

- Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và dự báo xâm nhập mặn thuộc Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương, xác định nhu cầu tăng cường năng lực thích ứng và các giải pháp cho các tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cho các vùng kinh tế trọng điểm.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu

- Tăng cường hợp tác quốc tế, khẳng định sự chủ động, nỗ lực của Việt Nam trong ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu, đồng thời tiếp tục vận động hỗ trợ quốc tế về tài chính, công nghệ để Việt Nam ứng phó hiệu quả với các tác động của biến đổi khí hậu;

- Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, các hành động chính sách ưu tiên về biến đổi khí hậu đã cam kết với các nhà tài trợ, các đối tác phát triển;

- Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế thông qua các kênh hợp tác song phương, đa phương.

Danh mục các nhiệm vụ, dự án ưu tiên triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2016 – 2020 tại Phụ lục kèm theo.

III. NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH

Nguồn tài chính để thực hiện Kế hoạch hành động bao gồm:

- Nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

- Nguồn vốn ngân sách chi cho đầu tư phát triển, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khoa học;

- Nguồn vốn hỗ trợ quốc tế;

- Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án có liên quan.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Kế hoạch

- Chủ trì, phối hợp với Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch vốn trung hạn và hàng năm, gửi Bộ gửi

Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định danh mục, đề cương các nhiệm vụ, đề án, dự án thực hiện Kế hoạch hành động thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng.

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch hành động.

- Chủ trì, phối hợp với Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường, các đơn vị thuộc Bộ và các Sở Tài nguyên và Môi trường tích hợp vấn đề biến đổi khí hậu vào các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

2. Vụ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu phân bổ dự toán hàng năm cho các nhiệm vụ, đề án, dự án sử dụng vốn sự nghiệp kinh tế, vốn thường xuyên thực hiện Kế hoạch hành động.

- Chủ trì thẩm định dự toán đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng.

3. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì, phối hợp với Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu và các đơn vị liên quan để đàm phán, vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu.

4. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính, Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu phân bổ dự toán hàng năm cho các đề tài nghiên cứu khoa học thuộc Kế hoạch hành động.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan để thẩm định nội dung, nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học về biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất các giải pháp kỹ thuật, công nghệ ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

5. Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu

- Làm đầu mối giúp Bộ trưởng triển khai thực hiện Kế hoạch hành động.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị liên quan tổng hợp, rà soát danh mục nhiệm vụ, đề án, dự án; phân bổ nguồn vốn, dự toán kinh phí để thực hiện Kế hoạch hành động.

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan đề vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Vụ Kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động.

6. Các đơn vị khác

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động.

- Tham gia các hoạt động chung theo chỉ đạo của Bộ.

Các đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, đề án, dự án thuộc Kế hoạch hành động định kỳ 6 tháng, năm có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện, gửi Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính để tổng hợp và báo cáo Bộ trưởng.

Báo cáo định kỳ sáu tháng gửi trước ngày 20 tháng 7, báo cáo năm gửi trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thủ tướng, các Phó thủ tướng;
- Bộ trưởng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, KH, KTTVBĐKH.

Qu Tuấn Nhân

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Võ Tuấn Nhân

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

(Kèm theo Quyết định số **672** /QĐ-BTNMT ngày **31** tháng 3 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì	Thời gian hoàn thành
I	Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách về biến đổi khí hậu ở Việt Nam		
1.1	Xây dựng lộ trình và phương thức để Việt Nam tham gia hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính toàn cầu	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2018
1.2	Xây dựng Hệ thống quốc gia về đo đạc, báo cáo và thẩm tra (MRV) các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2018
1.3	Xây dựng Kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2019
1.4	Xác lập cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng Luật Biến đổi khí hậu của Việt Nam	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2019
1.5	Xây dựng hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội	Viện Chiến lược Chính sách tài nguyên và môi trường	2020

II	Đánh giá khí hậu quốc gia, xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu và kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam		
2.1	Đánh giá khí hậu quốc gia và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu của Việt Nam	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
2.2	Cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai (bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, trượt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn,...)	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
2.3	Cập nhật kế hoạch hành động quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
2.4	Cập nhật kịch bản Biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
III	Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực		
3.1	Phổ biến kiến thức nhằm nâng cao trách nhiệm của cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính; cơ hội của biến đổi khí hậu; Đóng góp do quốc gia tự quyết định; Thỏa thuận Paris, cơ hội và thách thức của Việt Nam cũng như các nỗ lực cùng cộng đồng quốc tế bảo vệ hệ thống khí hậu trái đất	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
3.2	Xây dựng tài liệu và tập huấn kỹ năng thích ứng với biến đổi khí hậu đối với các vùng dễ bị tổn thương	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
3.3	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao về biến đổi khí hậu cho ngành tài nguyên môi trường	Vụ Tổ chức cán bộ	2020

IV	Triển khai một số hoạt động cấp bách về biến đổi khí hậu		
4.1	Xây dựng mô hình số độ cao độ chính xác cao phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng (<i>dự án chuyển tiếp</i>)	Cục Đo đạc và Bản đồ Việt Nam	2020
4.2	Điều tra, khảo sát, phân vùng lũ quét ở khu vực Miền Trung, Tây Nguyên và xây dựng thí điểm hệ thống giám sát hỗ trợ ra quyết định cảnh báo cho những khu vực có nguy cơ lũ quét cao phục vụ công tác quy hoạch, chỉ đạo điều hành phòng tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu (<i>dự án chuyển tiếp</i>)	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
4.3	Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho các vùng kinh tế trọng điểm và toàn quốc tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở thực hiện rà soát, cập nhật theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	Tổng cục Quản lý Đất đai	2020
4.4	Xác định sự thay đổi, biến động về diện tích, chất lượng đất do tác động của nước biển dâng, sa mạc hóa, sạt lở, xói mòn, ...	Tổng cục Quản lý Đất đai	2020
4.5	Phân vùng biển, đảo phục vụ quản lý, khai thác, sử dụng và bảo vệ tài nguyên biển, đảo đến năm 2050 trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	2020
4.6	Xác định sức chịu tải của các thành phần môi trường cho từng khu vực trên phạm vi cả nước trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Tổng cục Môi trường	2020
4.7	Phân vùng nền địa chất ven biển Việt Nam trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	2020

Tuan

4.8	Kiểm kê khí nhà kính quốc gia, xây dựng Thông báo quốc gia lần thứ ba (TNC) và Báo cáo cập nhật hai năm một lần lần thứ hai (BUR2) theo quy định của Công ước Khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu	Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020
4.9	Xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước mặt, nước ngầm cho các vùng kinh tế trọng điểm và toàn quốc tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở thực hiện rà soát, cập nhật theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.	Cục Quản lý Tài nguyên nước	2020
4.10	Xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và dự báo xâm nhập mặn thuộc Quy hoạch mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia	2020
4.11	Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương, xác định nhu cầu tăng cường năng lực thích ứng và các giải pháp cho các tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cho các vùng kinh tế trọng điểm	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu	2020

Tua